

BÀN VỀ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI CẤP HUYỆN

*ThS. Phạm Đình Thúy**

Theo quy định hiện hành tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không có chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng đối với cấp huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện). Trong khi hệ thống chỉ tiêu thống kê công nghiệp (TKCN) hàng tháng cấp Trung ương (theo Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ) và hệ thống chỉ tiêu TKCN hàng tháng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) gồm 7 chỉ tiêu: (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp, (2) Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, (3) Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, (4) Sản phẩm công nghiệp chủ yếu, (5) Giá trị sản xuất công nghiệp (GTSX CN) theo giá hiện hành, (6) Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh và (7) Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp.

Đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thống kê công nghiệp hàng tháng đối với cấp huyện cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách phát triển kinh tế, xã hội ở các địa phương, bài viết này nhằm trao đổi và cung cấp cho các cơ quan thống kê địa phương tham khảo phương pháp luận điều tra và tính chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng đối với cấp huyện.

I. Quan điểm về việc tổ chức điều tra tính chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng đối với cấp huyện

1. Chỉ nên tổ chức điều tra tính chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng cho cấp huyện đối với các tỉnh, TP có tỷ lệ đóng góp của ngành công nghiệp trong GDP lớn (trên 30%).

2. Trong một tỉnh, thành phố có thể tổ chức điều tra tính các chỉ tiêu TKCN cho tất cả các huyện hoặc chỉ điều tra và tính các chỉ tiêu TKCN cho các huyện có tỷ lệ đóng góp của ngành công nghiệp

* Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp

trong GDP tương đối lớn (trên 20%) và các huyện có tỷ lệ giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực doanh nghiệp chiếm trên 70%.

3. Chỉ nên điều tra tính chỉ tiêu thống kê công nghiệp hàng tháng của khu vực doanh nghiệp và ưu tiên chọn mẫu các doanh nghiệp công nghiệp có quy mô lớn (không nên chọn mẫu và điều tra đối với khu vực hộ cá thể), đồng thời chỉ nên điều tra các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực của huyện.

4. Chỉ nên thu thập thông tin tính một số chỉ tiêu thống kê cơ bản hàng tháng gồm: Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành và giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh, sản phẩm công nghiệp chủ yếu.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Ủy ban nhân dân huyện có nhu cầu cung cấp thông tin và cấp đủ kinh phí để tổ chức điều tra hàng tháng đảm bảo cho kết quả đủ độ tin cậy.

6. Cục Thống kê tỉnh, thành phố và Chi cục Thống kê cấp huyện có đủ nguồn lực (nhân sự, thời gian, kinh nghiệm, điều kiện về công nghệ thông tin,...) để thực hiện cuộc điều tra hàng tháng, đồng thời không làm ảnh hưởng nhiều đến việc hoàn thành kế hoạch công tác của toàn Ngành Thống kê hàng tháng đối với cấp huyện.

II. Thiết kế điều tra công nghiệp hàng tháng đối với cấp huyện

1. Bảng hỏi điều tra: Cần thiết kế ngắn gọn, chủ yếu gồm các chỉ tiêu cần thu thập như: Tên và địa chỉ doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp (nhà nước, ngoài nhà nước và đầu tư nước ngoài), ngành

sản xuất kinh doanh chính, số lao động, sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu thuần, thuế tiêu thụ phát sinh phải nộp (thuế VAT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu).

2. Chuẩn bị số liệu ở năm gốc so sánh: Năm gốc so sánh cần chọn năm gần nhất có số liệu điều tra toàn bộ đối với khu vực doanh nghiệp và hộ cá thể (VD: năm 2011 là năm có số liệu Tổng điều tra cơ sở Kinh tế hành chính sự nghiệp). Số liệu năm gốc cần được phân tổ theo ngành kinh tế đến cấp II với các chỉ tiêu cần tính toán cho năm gốc so sánh gồm: Khối lượng một số sản phẩm chủ yếu (gồm cả doanh nghiệp và hộ cá thể) năm gốc và bình quân 01 tháng (bằng số liệu năm gốc chia cho 12); giá trị sản xuất công nghiệp (gồm cả doanh nghiệp và hộ cá thể) theo giá hiện hành cả năm và bình quân 01 tháng (bằng số liệu cả năm chia cho 12); tính giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành năm gốc của tất cả các doanh nghiệp trong huyện cấp I và cấp II (bằng doanh thu + chênh lệch tồn kho sản phẩm dở dang, thành phẩm và hàng gửi đi bán + thuế tiêu thụ phát sinh phải nộp).

3. Chọn mẫu điều tra:

3.1 Chọn ngành:

- Ngành công nghiệp cấp I: Chọn 100%;

- Ngành công nghiệp cấp II: Sắp xếp các ngành công nghiệp cấp II trong ngành công nghiệp cấp I theo thứ tự giảm dần của giá trị sản xuất ở năm gốc; các ngành công nghiệp cấp II được chọn điều tra thường xuyên hàng tháng của một ngành cấp I là các ngành có giá trị sản xuất từ cao nhất đến ngành cuối cùng có giá trị sản xuất công dồn chiếm trên

70% giá trị sản xuất của toàn ngành công nghiệp cấp I.

3.2 Chọn doanh nghiệp: Trong mỗi ngành công nghiệp cấp II ở năm gốc, sắp xếp các doanh nghiệp có giá trị sản xuất giảm dần. Các doanh nghiệp được chọn điều tra mẫu hàng tháng là các doanh nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp từ lớn nhất đến doanh nghiệp cuối cùng có giá trị sản xuất công nghiệp cộng dồn chiếm trên 70% tổng giá trị sản xuất ngành cấp II của toàn huyện. Quy ước điều tra hàng tháng chỉ chọn mẫu và điều tra đối với khu vực doanh nghiệp. Kết quả suy rộng hàng tháng dựa vào tốc độ phát triển của khu vực doanh nghiệp. Khu vực hộ cá thể quy ước được suy rộng theo tốc độ của khu vực doanh nghiệp. Lưu ý: Đối với một số sản phẩm công nghiệp quan trọng, chủ lực của huyện, có thể chọn 100% số doanh nghiệp để điều tra, đảm bảo kết quả tổng hợp có độ tin cậy cao.

4. Suy rộng kết quả điều tra hàng tháng:

Được tiến hành với 3 chỉ tiêu: Sản phẩm công nghiệp chủ yếu, giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành và giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh 2010.

Suy rộng kết quả điều tra đối với chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành:

- Suy rộng GTSX công nghiệp theo giá hiện hành của ngành cấp I:

Công thức:

$$G_{hh-bc} (I) = G_{hh-goc} (I) \times \frac{G_{hh-DNbc} (I)}{G_{hh-DNgoc} (I)}$$

Trong đó:

+ G_{hh} : GTSX CN giá hiện hành ngành cấp I của tháng báo cáo

+ $G_{hh}I_{goc}$: GTSX CN giá hiện hành ngành cấp I của tháng bình quân năm gốc

+ $G_{hhDN_{bc}}$: GTSX CN giá hiện hành của toàn bộ các DN được chọn mẫu điều tra của ngành cấp I tương ứng tháng báo cáo (bao gồm toàn bộ các DN được chọn mẫu từ các ngành cấp II trong ngành cấp I cộng lại)

+ $G_{hhDN_{goc}}$: GTSX CN của toàn bộ các DN được chọn mẫu điều tra của ngành cấp I tương ứng tháng bình quân năm gốc so sánh.

- Tổng cộng GTSX CN theo giá hiện hành các ngành CN cấp I bằng GTSX CN theo giá hiện hành toàn ngành công nghiệp của huyện.

- Suy rộng GTSX công nghiệp theo giá hiện hành của ngành cấp II:

Công thức:

$$G_{hh-bc} (II) = G_{hh-goc} (II) \times \frac{G_{hh-DNbc} (II)}{G_{hh-DNgoc} (II)}$$

Trong đó:

+ $G_{hh-bc} (II)$: GTSX CN giá hiện hành ngành cấp II của tháng báo cáo

+ $G_{hh-goc} (II)$: GTSX CN giá hiện hành ngành cấp II của tháng bình quân năm gốc

+ $G_{hh-DN_{bc}} (II)$: GTSX CN giá hiện hành của toàn bộ các DN được chọn mẫu điều tra của ngành cấp II tương ứng tháng báo cáo

+ $G_{hh-DN_{goc}} (II)$: GTSX CN của toàn bộ các DN được chọn mẫu điều tra của ngành cấp II tương ứng tháng bình quân năm gốc so sánh.

- **Tính chỉ tiêu GTSX CN theo giá so sánh 2010:**

Công thức:

$$G_{SS-bc} (II) = \frac{G_{hh-bc} (II)}{I_{sx}}$$

Trong đó:

+ $G_{SS-bc} (II)$: GTSX CN giá so sánh 2010 ngành cấp II tháng báo cáo

+ $G_{hh-bc} (II)$: GTSX CN giá hiện hành ngành cấp II tháng báo cáo

+ I_{sx} : Chỉ số giá bán sản phẩm công nghiệp của người sản xuất tháng báo cáo so với năm gốc 2010.

Lưu ý: Với phương pháp chọn mẫu và suy rộng kết quả cho ngành cấp I và cấp II như trên, GTSX CN của ngành cấp I sẽ lớn hơn GTSX CN của

toàn bộ các ngành cấp II được chọn mẫu điều tra (do ngành cấp I suy rộng đầy đủ kết quả trong khi ngành cấp II chỉ suy rộng cho các ngành điều tra mẫu). Đối với các ngành cấp II còn lại trong ngành cấp I không được chọn điều tra mẫu có thể không cần suy rộng hoặc quy ước suy rộng dựa vào tốc độ phát triển chung GTSX CN của toàn ngành cấp I.

- **Suy rộng chỉ tiêu sản phẩm công nghiệp**

chủ yếu: Công thức suy rộng sản phẩm chủ yếu tương tự như công thức suy rộng chỉ tiêu GTSX CN theo giá hiện hành. Tuy nhiên, để thuận lợi cho công việc tính toán, suy rộng chỉ tiêu này, mỗi huyện, quận chỉ nên chọn hạn chế một số sản phẩm quan trọng, chủ lực của huyện và điều tra 100% số doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ yếu được chọn. Nếu thực hiện theo phương pháp này, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của huyện hàng tháng là tổng khối lượng sản phẩm công nghiệp sản xuất của các doanh nghiệp được chọn điều tra./.